CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

ĐONG DUONG

Trụ sở chính: 14A Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn, Gia Lai
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DĐ: 091.4024837
Website: www.daugiataisandongduong.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1695/QCCĐG-ĐD

Gia Lai, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 139/2025/HĐDVĐGTS ngày 18/12/2025 được ký kết giữa các bên gồm:

I. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

II. Người có tài sản đấu giá:

CÔNG AN TỈNH GIA LAI

Địa chỉ: Số 01A đường Trần Phú, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành quy chế cuộc đấu giá tài sản tịch thu, với các nội dung như sau:

1. Tài sản đấu giá:

1.1. Tài sản đấu giá: 490 xe mô tô, gắn máy (đính kèm theo bảng chi tiết). Hiện trạng: Phế liệu.

1.2. Nơi đang bảo quản và quản lý tài sản đấu giá: Tại Đội CSGT đường bộ số 4 – Phòng CSGT Công an tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Km 2 + 285, QL1D, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

1.3. Giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng tài sản đấu giá: Quyết định số 1916/QĐ-CAT-PH10 ngày 27/10/2025 của Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật về vi phạm hành chính.

2. Giá khởi điểm của tài sản, nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

2.1. Giá khởi điểm của tài sản, nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Giá khởi điểm của tài sản: 295.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng; Không bao gồm thuế GTGT);

- Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước: 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng);

- Người tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

2.2. Nộp, trả lại tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

2.2.1. Nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 19/12/2025 đến 17 giờ ngày 26/12/2025 (tiền phải báo có trong tài khoản);

- Địa điểm nộp tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

+ Tài khoản số: 2345 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

+ Tài khoản số: 5587798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

+ Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

+ Tài khoản số: 4309199000199 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài Bình Định;

+ Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định;

+ Tài khoản số: 102 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Định;

+ Ngoài ra người tham gia đấu giá có thể nộp các tài khoản khác của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương theo quy định pháp luật;

- Người tham gia đấu giá nộp hoặc chuyển khoản tiền đặt trước vào tài khoản, số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền đã quy định;

+ Đối với tổ chức thì tiền đặt trước bắt buộc phải được chuyển khoản từ tài khoản của tổ chức tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp cá nhân chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá là cá nhân thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản khi mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

+ Số tài khoản: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Phí nộp hoặc chuyển tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có);

- Người tham gia đấu giá ghi nội dung nộp tiền vào tài khoản:

+ Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản tịch thu;

+ Nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản tịch thu.

2.2.2. Trả lại khoản tiền đặt trước:

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước cho người không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, trừ trường hợp tại mục 8 của Quy chế này;

- Phương thức trả lại tiền đặt trước: Chuyển trả vào tài khoản của người tham gia đấu giá hoặc tài khoản do người tham gia đấu giá đề nghị hoặc bằng hình thức khác theo thỏa thuận;

- Phí trả lại tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có).

3. Thời gian, địa điểm thực hiện việc đấu giá tài sản, bước giá, giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ:

3.1. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian: Liên tục trong các ngày 24, 25, 26/12/2025;

- Địa điểm:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (xem giấy tờ và tài liệu liên quan);

+ Tại Đội CSGT đường bộ số 4 – Phòng CSGT Công an tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Km 2 + 285, QL1D, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai (liên hệ trong giờ hành chính, xem hiện trạng);

- Sử dụng tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn** để xem tài sản đấu giá trực tuyến qua hình ảnh, video (nếu có).

3.2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 19/12/2025 đến 17 giờ ngày 26/12/2025;

- Địa điểm: Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

- Sử dụng tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn** để được hướng dẫn.

3.3. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian:

+ Thời gian điểm danh: Bắt đầu từ 15 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 31/12/2025;

+ Thời gian bắt đầu trả giá: 15 giờ 30 phút ngày 31/12/2025;

+ Thời gian kết thúc việc trả giá: 16 giờ ngày 31/12/2025;

- Địa điểm: Trang thông tin đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn**.

3.4. Bước giá:

- Bước giá: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

- Bước giá là mức chênh lệch cố định giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề, áp dụng cho tất cả các lần trả giá;

- Số bước giá trả giá: Người tham gia đấu giá thực hiện các thao tác bấm chọn số bước giá theo ý muốn của mình, bước giá được lập trình từ 1, 2, 3...100 bước;

- Số lần trả giá trong thời gian tổ chức phiên đấu giá: Không giới hạn.

3.5. Giá trả hợp lệ:

- Giá trong thời gian tổ chức phiên đấu giá, đúng bước giá và được hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận, trừ trường hợp lỗi kỹ thuật của hệ thống dẫn đến không ghi nhận giá trả;

- Lần trả giá đầu tiên: Giá trả bằng giá khởi điểm hoặc cao hơn giá khởi điểm ít nhất là 01 bước giá;

- Các lần trả giá sau: Giá trả cao hơn giá (*giá cao nhất hiện tại*) được hiển thị trên hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ít nhất là 01 bước giá;

3.6. Giá trả không hợp lệ: Giá ngoài thời gian tổ chức phiên đấu giá, không đúng bước giá, trả giá thấp hơn giá khởi điểm hoặc bằng với giá khởi điểm sau khi đã có người trả giá lần đầu tiên, giá trả thấp hơn hoặc bằng giá trả cao nhất tại thời điểm trả giá và không được hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận.

4. Điều kiện, cách thức tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

* Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương là: 01 Phiếu đăng ký tham gia đấu giá, kèm theo:

- 01 Bản phô tô thẻ căn cước công dân (cá nhân); 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức kèm theo thẻ căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật (tổ chức);

- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá;

- 01 Chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá;

* Đấu giá tài sản là hình thức trả giá có từ 02 người trở lên tham gia theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục được quy định;

* Người tham gia đấu giá:

- Phải đủ năng lực hành vi dân sự và quyền đại diện tham gia đấu giá;

- Phải bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan trong quá trình tham gia đấu giá;

- Không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Bảo đảm trang thiết bị của mình khi tham gia đấu giá; chịu trách nhiệm trong trường hợp hệ thống mạng của mình gặp sự cố dẫn đến không thể tham gia đấu giá, trả giá;

- Quản lý và bảo mật tài khoản, mật khẩu được cấp. Trường hợp bị mất hoặc phát hiện tài khoản của mình đang bị sử dụng trái phép thì phải thông báo ngay cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương cấp tài khoản, mật khẩu;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã đăng ký, đăng tải khi đăng nhập bằng tài khoản được cấp;

* Người đăng ký tham gia đấu giá phải đọc, điền đầy đủ các thông tin liên quan, ký, ghi rõ họ tên (cá nhân) hoặc ký tên, đóng dấu (tổ chức) vào phiếu đăng ký tham gia đấu giá do Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phát hành;

* Người đăng ký tham gia đấu giá phải tự mình hoặc uỷ quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Việc ủy quyền:

- Đối với cá nhân phải có công chứng theo quy định của pháp luật;

- Đối với tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu.

5. Hình thức, phương thức, trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến:

5.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến trên trang thông tin đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn**.

5.2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

5.3. Trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến:

5.3.1. Trình tự tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến:

- Người tham gia đấu giá mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và đăng ký tài khoản truy cập trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn**;

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, nộp tiền đặt trước, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia cuộc đấu giá trực tuyến trên trang thông tin đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn**;

- Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ thì được sử dụng tài khoản truy cập để tham dự phiên đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá;

Người đủ điều kiện tham gia đấu giá có trách nhiệm truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh việc tham dự phiên đấu giá theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá. Người đủ điều kiện tham gia đấu giá trả giá theo mã số riêng;

Trường hợp người đủ điều kiện tham gia đấu giá không truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá thì được coi là không tham dự phiên đấu giá quy định tại điểm a khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Thời gian trả giá của phiên đấu giá: 30 phút (Bắt đầu trả giá: 15 giờ 30 phút; Kết thúc việc trả giá: 16 giờ), thời gian này được xác định theo đồng hồ đếm ngược trên giao diện trang thông tin đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn**. Trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trong khoảng thời gian 01 phút trước thời điểm kết thúc phiên đấu giá thì thời gian trả giá được gia hạn thêm 03 phút sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá;

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phân công đấu giá viên điều hành phiên đấu giá trên trang thông tin đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn**. Tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá, việc xác định người trúng đấu giá được thực hiện như sau: Người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận;

Mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên trang thông tin đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn** ngay sau khi phiên đấu giá kết thúc;

- Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên trang thông tin đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn** và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của người tham gia đấu giá đã đăng ký với Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương, sau khi mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên trang thông tin đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn**.

5.3.2. Thông báo kết quả đấu giá trực tuyến:

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc;

- Thông báo phải ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã số trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

5.3.3. Biên bản đấu giá trực tuyến:

- Biên bản đấu giá trực tuyến phải được lập tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá và phải ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu trả giá, kết thúc việc trả giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Nhật ký của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phải được trích xuất, có xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản vận hành trang thông tin đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn** và được đính kèm biên bản đấu giá;

- Việc sử dụng chữ ký số trong biên bản đấu giá trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Biên bản đấu giá trực tuyến được trích xuất từ trang thông tin đấu giá trực tuyến **https://taichinhqnamqtc.vn**;

- Người trúng đấu giá phải ký biên bản đấu giá trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Nếu quá thời hạn này thì thuộc trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Người trúng đấu giá không được nhận lại khoản tiền đặt trước và được xử lý theo quy định pháp luật.

5.4. Xử lý trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến:

- Dừng việc tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến, dừng cuộc đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho Công an tỉnh Gia Lai quyết định thời gian tổ chức đấu giá lại trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến cuộc đấu giá không bắt đầu được hoặc người tham gia đấu giá không trả giá được;

- Thông báo cho Công an tỉnh Gia Lai biết để hủy cuộc đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến người tham gia đấu giá không thể trả giá, trả giá hợp lệ nhưng không được hệ thống ghi nhận hoặc ghi nhận sai thời gian trả giá.

6. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này;

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

7. Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

8. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại mục 7 của Quy chế này;

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

9. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá:

- Ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa Công an tỉnh Gia Lai, Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương và người trúng đấu giá;

- Thời hạn ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Công an tỉnh Gia Lai nhận được hồ sơ cuộc đấu giá. Nếu quá thời hạn này mà người trúng đấu giá không ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì được xem là không chấp nhận mua tài sản, trong trường hợp này Công an tỉnh Gia Lai và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương tiến hành lập biên bản hủy kết quả đấu giá tài sản mà không cần có sự đồng ý hoặc có mặt của người trúng đấu giá. Khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thanh lý hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Tự động thanh lý sau 07 ngày, kể từ ngày các bên thực hiện xong nghĩa vụ.

10. Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền trúng đấu giá và trách nhiệm của người mua được tài sản đấu giá:

10.1. Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền trúng đấu giá:

- Thời hạn: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người mua tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Công an tỉnh Gia Lai (sau khi trừ khoản tiền đặt trước đã nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương). Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà người mua tài sản chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì Công an tỉnh Gia Lai thực hiện hủy bỏ Hợp đồng đã ký kết và người mua tài sản phải bồi thường số tiền tương ứng với khoản tiền đặt cọc. Công an tỉnh Gia Lai được bán tài sản cho người đã trả giá liền kề tại cuộc đấu giá nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá trúng đấu giá và người đã trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản thì Công an tỉnh Gia Lai thực hiện xử lý theo quy định trong trường hợp đấu giá không thành;

- Phương thức: Nộp hoặc chuyển khoản;

- Địa điểm: Tài khoản của Công an tỉnh Gia Lai.

10.2. Trách nhiệm của người mua được tài sản đấu giá:

- Phải chịu trách nhiệm về tình trạng thực tế của tài sản đấu giá;

- Phải chịu các chi phí liên quan đến việc di dời, vận chuyển, bốc xếp tài sản đấu giá ra khỏi vị trí giao nhận;

- Tài sản đấu giá phải thực hiện đục, mài số máy, số khung, cắt sườn xe thành hai phần và chịu mọi chi phí;

- Phải tháo gỡ và bàn giao lại toàn bộ biển số xe cho Đội CSGT đường bộ số 4 – Phòng CSGT Công an tỉnh Gia Lai.

11. Thời hạn, địa điểm và phương thức giao tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá:

- Thời hạn: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người mua được tài sản đấu giá đã hoàn thành việc thanh toán, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng;

- Địa điểm: Tại Đội CSGT đường bộ số 4 – Phòng CSGT Công an tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Km 2 + 285, QL1D, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai;

- Phương thức: Công an tỉnh Gia Lai phải có trách nhiệm trực tiếp giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá.

12. Hiệu lực thi hành:

- Người tham gia đấu giá phải tuân thủ thực hiện các nội dung của quy chế cuộc đấu giá này;

- Những nội dung khác về đấu giá tài sản không quy định trong quy chế cuộc đấu giá này, sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

- Trường hợp người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chi tiết vui lòng liên hệ **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để được hướng dẫn, giải thích, cung cấp giấy tờ, tài liệu và các nội dung cần thiết khác có liên quan việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Niêm yết, lưu hs, lưu Cty, công khai...

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ:52.2019.01.0005.C.T.Đ
CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG
P.QUY NHƠN T.GIA LAI

Lê Việt Hùng

BẢNG CHI TIẾT

(Kèm theo Quy chế cuộc đấu giá số 1695/QCCĐG-ĐD ngày 18/12/2025)

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1	77L1-285.03	WAVE	HONDA	JC52E4417150	RLHJC5210CY456911	Đỏ Trắng Đen	600.000
2	77H1-154.48	MIO CLASSICO	YAMAHA	23C1017448	RLCM23C109Y017445	Trắng Đỏ	600.000
3	77M6-8880	LF110-12	LIFAN	VLF1P52FMH340001127	LLFWCH014LF001127	Xám	600.000
4	77F1-206.58	SIRIUS	YAMAHA	5C6K121418	RLCS5C6K0DY121419	Đen Trắng	600.000
5	77H6-2019	JUPITER	YAMAHA	2S11022120	RLCJ2S1106Y022120	Đen Xám Bạc	600.000
6	77D1-410.81	VESPA LX	PIAGGIO	M663M4006550	RP8M66110AV005261	Nâu	600.000
7	77X3-3572	110	PSMOTO	RRKWCH2UM7XE12614	RRKWCH2UM7XE12614	Đỏ Đen	600.000
8	47L2-4192	SMASH FD110 XCD	SUZUKI	E432VN191266	RLSBE49L050191266	Xanh	600.000
9	55Y2-4924	SIRIUS	YAMAHA	RLCS5C640AY276500	RLCS5C640AY276500	Đen Đỏ	600.000
10	77L1-769.33	BLADE	HONDA	JA36E0443430	RLHJA3645GY020012	Đỏ Đen	600.000
11	77H6-7137	C110	FASHION	FMH00035193	064TL010276	Trắng Đen	600.000
12	77M6-7308	100A1	ORIENTAL	VPDOR150FMG00019121	VPDDCG013PD019121	Nâu	600.000
13	77H9-4098	SHOGUN FD125	SUZUKI	F456VN118579	RLSBF44H050118579	Đen	600.000
14	77F2-6347	C70	SANYANG	27407	77752	Xanh	600.000
15	78C1-222.14	WATER	WANGGUAN	1P52FMH200339459	LWCXCHL06Y1039459	Xanh	600.000
16	77F1-099.59	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	600.000
17	66F1-031.56	110	WAYXIN	RRHWCH8RH8A026871	RRHWCH8RH8A026871	Xanh Đen	600.000
18	77H9-6047	110	JAMOTO	VLFPD1P52FMH35A1K3563	RPDWCH3PD6A0K3563	Đen	600.000
19	35K1-134.09	WAVE	HONDA	HC12E5672408	RLHHC1213DY673054	Xanh Đen Bạc	600.000
20	77F1-486.19	WAVE	HONDA	JA39E0111716	RLHJA3902HY111653	Trắng Đen Bạc	600.000
21	78N1-4089	110	FUZECO	152FMH30002078	6H002078	Đỏ Đen	600.000
22	53P4-9714	MAX NEO	KAWASAKI	AN090GEA11008	AN090GA11008	Đen	600.000
23	77E1-581.62	WAVE	HONDA	JA38E0378004	RLHJA3805GY129533	Đen Đỏ	600.000
24	82L1-015.38	EXCITER 55P1	YAMAHA	55P1437275	RLCE55P10EY437252	Xanh Trắng	700.000
25	77F1-220.60	WAVE RS	HONDA	JC52E1267450	RLHJC5293DY021114	Đen Đỏ	600.000
26	77S2-3177	XS110LCK1	XIONGSHI	LC152FMH01069150	XS11020056277	Xanh	600.000
27	77S1-6756	C100	FLOWER	FMG01865462	20033162	Nâu	600.000
28	77H8-2254	JUPITER	YAMAHA	4B21020876	RLCJ4B2106Y020876	Đỏ Đen	600.000
29	82FA-001.91	50V	DETECH	VDEJQ152FMHB163895	RPEXCH8PEDA163895	Xanh Trắng	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
30	77Y3-2336	C110	HONDA	JC43E1393479	310AY145467	Xám Đen	600.000
31	77H8-8908	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	600.000
32	77F2-4223	C100	ASTREA	1190507	90551	Đen	600.000
33	77B1-006.09	SIRIUS	YAMAHA	5C63512372	RLCS5C630BY512313	Đen Đỏ	600.000
34	82H1-7039	SCR	HONDA	WH150MH07M01714	LWBTDH10771053724	Đen	600.000
35	37H1-7992	110	WANGGUAN	1P50FMH200336480	LWXCHLO4Y1036480	Xanh	600.000
36	77N5-1762	110E	PSMOTO	VTT38JL1P52FMH020452	RRKWCH2UM8XE20452	Đỏ Xám	600.000
37	77F6-3984	C110	WAKEUP	HD1P53FMHY0086763	LWGXCHL11086763	Trắng	600.000
38	77L2-089.79	AIR BLADE	HONDA	JF63E2597656	RLHJF6321KZ165508	Đen Bạc	700.000
39	77S3-6373	C100	LIFAN	310397550	G3021S21252	Nâu	600.000
40	77F6-1105	C100	HADOSIVA	CT100E1916656	KMYCT100DYC798024	Nâu	600.000
41	77S2-4012	C110	DRAGON	1P52FMH310245599	VH6PCH5E8YAAG0453	Xanh	600.000
42	77H4-7944	C110	INTERNAL	FMHI00000422	ND51B00422	Đỏ Đen	600.000
43	77Y1-2715	SIRIUS	YAMAHA	5C63209314	RLCS5C6309Y209314	Bạc Đỏ	600.000
44	77F1-7181	C100	HONDA	0059395	0059395	Nâu	600.000
45	43C1-005.39	C100	DREAM	C100MEQ9888	C100MQ09888	Nâu	600.000
46	53R7-3292	FB110-1B	SUPRISE	1P53FMH10322174	MG11028016899	Xanh	600.000
47	79L2-4775	110	ZALUKA	VTTJ1LP52FMH1014535	RRKWCH2UM5X014535	Đen	600.000
48	77X3-8658	110E	PSMOTO	VTT38JL1P52FMH025106	RRKWCH2UMAXE25106	Đen	600.000
49	92G1-085.91	100A	HAMCO	VPDHA150FMG00000075	VDPPCG052PD000075	Nâu	600.000
50	77X4-3329	C100	HONDA	09E5465188	09017Y365103	Đen	600.000
51	77X3-7762	WAVE S	HONDA	JC43E1279531	09017Y365104	Đen Xám	600.000
52	77F4-7942	C100	DAYANG	150FM1208579	DY1001208579	Đen	600.000
53	47B1-175.55	NOUVO	YAMAHA	2B52130863	RLCN2B5207Y130863	Trắng Đen	600.000
54	77H1-205.37	JA36 BLADE	HONDA	JA36E0018832	RLHJA361XEY005170	Trắng	600.000
55	77X3-5817	C110	PSMOTO	VTT38JL1P52FMH021204	RRKWCH2UM8XE21214	Đen Xám	600.000
56	81F7-7322	C100	VIEW	1P50FMG310085608	VW10020015608	Nâu	600.000
57	77M4-7898	100ZS	VECSTAR	VVNZS150FMG018560	VVNPCG012VN018560	Nâu	600.000
58	77M4-4266	110A	WAZELET	VHALC152FMH15449636	VTKBCH013UM002760	Đỏ	600.000
59	54Z6-0759	WAVE S	HONDA	HC12E1507773	RLHHC12059Y503387	Đen Xám	600.000
60	77S8-0840	C110	SURIKABEST	FMH10096470	CHL01041368	Đen	600.000
61	77M2-5720	C110	MAJESTY	FMH096511	22TT096511	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
62	77X5-4147	C100	HONDA	HC12E0001664	12098Y500815	Xanh Đen	600.000
63	77L1-049.78	SIRIUS	YAMAHA	5C64461606	RLCS5C640BY461602	Đen Trắng	600.000
64	77S8-9044	C110	PRETY	FMH00009461	022LK009461	Xanh	600.000
65	77F2-1401	C100	CITI	1447301	1447242	Đỏ	600.000
66	77M7-3576	PRETY PT100	LISOHAKA	VLKZS150FMG2000078930	VLKPCG012LK119780	Đỏ	600.000
67	81E1-018.45	SIRIUS	YAMAHA	5C63591308	RLCS5C630CY591257	Đen Đỏ	600.000
68	77H1-163.14	SIRIUS	YAMAHA	1FC3024742	RLCS1FC30EY024740	Đen Đỏ	600.000
69	77M6-4365	TM100-6	TIANMA	VTACPI150FMG003158	VTADCG043TA003158	Xanh	600.000
70	77F4-6425	C100	GUIDA	99307219	99113100	Đen	600.000
71	51P3-8974	100	HONDA	LC152FM01030004	DR10001030004	Nâu	600.000
72	77F1-311.44	SIRIUS	YAMAHA	5C6K209082	RLCS5C6K0FY209069	Đỏ Đen	600.000
73	77S5-0626	100A	VECSTAR	1P50FMG310456539	VNSPCG0011S093503	Nâu	600.000
74	77F8-7813	C100	LEXIM	LC1P50FMG00591025	LHDLXCG20XY1000025	Nâu	600.000
75	77H1-4737	C110	TENGFA	FMH012389	4DG000285	Xanh	600.000
76	77L1-089.82	NOUVO	YAMAHA	5P1351386	RLCN5P110BY351384	Đen	600.000
77	77F7-5208	C100	TIANMA	HD1P50FMGY0383346	PR10000110171	Nâu	600.000
78	77G1-849.23	BLADE	HONDA	JA36E1057111	RLHJA3661MY022367	Đen	600.000
79	77H6-9604	C110	ORIENTAL	FMH35A139554	D5A039554	Đen	600.000
80	77X3-9916	C132	YAMAHA	5P11291360	RLCN5P110AY291355	Đen Đỏ Trắng	600.000
81	77F6-1221	C110	LIFAN	HD1P53FMHY0068509	LF3XCH006YA002198	Đen	600.000
82	77F6-5201	C110	WAKEUP	LCE110A0080411	LLCXCHLL0080411	Xanh	600.000
83	77H1-010.56	C110	YAMAHA	15C2009016	RLCL15C20AY009021	Trắng Đen	600.000
84	77L1-172.80	FUTURE	HONDA	JC53E0014541	RLHJC5304CY014493	Nâu Vàng Đen	600.000
85	34L6-6651	110	WANA	FMH34D001136	024CR001076	Xanh	600.000
86	77F1-130.40	SIRIUS	YAMAHA	5C63698108	RLCS5C630CY698066	Bạc Đen	600.000
87	77M5-0032	110-3A	JIULONG	JIULO152FMH014552	VTMPCH0022T032660	Đỏ	600.000
88	47H4-1642	C100/2000	QUICKNEWWAVE	LC150FMG00821722	LWGXCHL29Y1001722	Nâu	600.000
89	77F6-0769	C100	MAJESTY	HD1P50FMG3Y0216853	FT100Y0013386	Nâu	600.000
90	77H1-086.83	EXCITER	YAMAHA	55P1162921	RLCE55P10CY162924	Xanh Trắng	700.000
91	77S4-8467	C100	HAESUN	100E0000235	51F000235	Nâu	600.000
92	53S7-7555	110	WAKEUP	HD1P53FMHY002132	LWGXCHL01Y1005858	Xanh	600.000
93	77S3-5470	C100	DRIN	FMG310326087	10010326087	Nâu	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
94	77M7-4523	SB1	BOSS	VMESE1220665	RLGSB10AD4H220665	Nâu	600.000
95	77H1-119.44	SIRIUS	YAMAHA	5C641084152	RLCS5C641DY084137	Đỏ Đen	600.000
96	77H3-6023	110-1	NAKASEI	VTTJL1P52FMHB019902	RRKWCH8UM5X019902	Đỏ Đen	600.000
97	77X9-5885	C110	SWEAR	150FMH6X105131	UM61005131	Bạc Đen	600.000
98	81N1-7926	100A	HUNDACPI	RL8PD150FMG002599	RP2DCGPD8A002599	Nâu	600.000
99	77H1-335.38	WAVE ALPHA	HONDA	JA39E0008132	RLHJA3907HY008101	Trắng Đen Bạc	600.000
100	72N2-3235	NOUVO	YAMAHA	5P11078458	RLCN5P1109Y078453	Đen Đỏ	600.000
101	77H1-028.87	ELEGANT	SYM	VMSACBH074543	RLGSC10KHBH074543	Đen Bạc	600.000
102	61B1-254.06	WAVE ALPHA	HONDA	HC12E3143807	RLHHC1204BY343735	Trắng	600.000
103	77H6-1369	100	HONLEI	1P50FMG310754681	VAVDCG012AV002106	Nâu	600.000
104	77X9-9021	C100	HONDA	HC12E2125261	2308Y388853	Đen Xanh	600.000
105	47L2-8107	100	HONOR	VKV1P50FMGR303310	VKVDCG054HG303310	Nâu	600.000
106	77S4-7423	C110	SQUIRREL	FMH10434745	110A10432980	Xanh	600.000
107	77H4-0892	C110	WAIT	FMH350073855	035PD473855	Đen	600.000
108	77M2-8344	C100	CPI	FMG302802987	13KD008311	Nâu	600.000
109	62U1-0458	CITY110	SENCITY	VUMYG150FMH231310	RNGVCH2NG71004310	Đen	600.000
110	77AF-036.25	JK121 LEAD	HONDA	JK12E0327409	RLHJK1212PZ020749	Đỏ	600.000
111	77H6-0120	100	MIKADO	VTTKT1P50FMGB001250	VTTDCG0V4TT001250	Đỏ	600.000
112	77G1-638.62	C100	DAME	VHH1P50FMG301023841	VMXPCG0021U023841	Nâu	600.000
113	77F6-6812	C100	MINGXING	HD1P50FMG3Y0250907	MX100MC0044647	Nâu	600.000
114	77S6-5987	100B4	DRUM	VKV1P50FMG30110337	VKVPCG0011L0100337	Nâu	600.000
115	77F7-4311	C100	WELL	1P50FMG3Y0346750	ZFY09A96540	Nâu	600.000
116	77X8-4648	C110	NAGAKI	52FMHN328978	H1ND71N28978	Đen Bạc	600.000
117	77F9-8033	C100	WORLD	1P50FMG310081450	LF3XCG4C10081450	Nâu	600.000
118	59S1-689.44	WAVE RSX	HONDA	JC52E5217628	RLHJC5227CY724331	Đỏ Đen Xám	600.000
119	77L1-207.54	110	ETS	VTT48JL1P52FMH012251	RRKWCH2UMAXS12251	Đen Xám	600.000
120	77X3-1254	C110	YAMAHA	5C63005560	RLCS5C6307Y005560	Vàng	600.000
121	76X8-5972	C110	PARISA	VHGSL152FMH016750	RMSWCHCHG7H016750	Xanh Đen	600.000
122	77H4-7072	C110	VICTORY	FMHA02584	M5T000109	Đỏ	600.000
123	66V1-027.62	CKD110	WAVETHAIS	VZS152FMH510571	RL1DCH3L1AA510571	Đen Bạc	600.000
124	77H6-8558	C110	BEGIN	FMH60000197	K5A000197	Xanh	600.000
125	77X9-5489	C110	JAMOTO	52FMH35A1N1038	PD8A0N1038	Đỏ	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
126	77L1-073.46	110E	CAVALRY	VTT32JL1P52FMH020188	RRKWCH1UMAXT20188	Đỏ Đen	600.000
127	77G1-174.87	C100	DREAM	C100ME0156503	C100M0156503	Tím	600.000
128	76V9-1729	SIRIUS	YAMAHA	5HU902376	VYAS5HU9494YA002376	Đỏ	600.000
129	77G1-682.83	BLADE	HONDA	JA36E0773247	RLHJA3637KY007147	Đen	600.000
130	77M1-8657	C110	JIULONG	FMH004904	22T024438	Đỏ	600.000
131	SM:389767	Không rõ	Không rõ	389767	Không rõ	Không rõ	600.000
132	77X9-6953	C113	YAMAHA	16S2003098	S208Y003141	Đen	600.000
133	77S5-5055	LF1T	WAY	1P53FMH10954035	VTHPCH0021A010082	Xanh	600.000
134	77L1-924.32	BLADE	HONDA	JA36E0652309	RLHJA3658GY135437	Đen Vàng Đồng	600.000
135	77F8-4435	C100	WELL	NJ100Y0280503	NJ100Y0280503	Nâu	600.000
136	77H6-4810	C110	NAKASEI	FMHB016436	14TT016436	Xanh	600.000
137	77F6-3637	C110	HONDA	JAO2E0078443	RLHJA0209YY078420	Ghi	600.000
138	76U1-7775	FD110	SUZUKI	E407TH126327	BE42BTH126397	Đen	600.000
139	77L1-204.28	ATTILA	SYM	VMVT3CD004455	RLGKA12LDBD004455	Đen Xám	600.000
140	75T1-1087	110	WAZELET	VLF1P52FMH370140097	RNUWCHEUM7A140097	Đen	600.000
141	81N1-9858	SIRIUS	YAMAHA	5C63359044	RLCS5C630AY358991	Đen Bạc	600.000
142	82H2-4653	SOLONA	KYMCO	BA402300842	RRMNCL1128A000842	Đen	600.000
143	77M2-7343	C100	ANGEL	EVA2039546	13ME039546	Xanh	600.000
144	37B3-038.18	SHARK-VVB	SYM	VMVVBAD015577	RLGBA12ADAD015577	Nâu Vàng Xám	700.000
145	77S5-3843	TD100WLF	WESTN_CAP	1P50FMG310780564	VTWPCGOA11W005880	Đen	600.000
146	77H3-7626	110	HONLEI	VLFAV1P5252FMH34L201904	VAVDCH0D4AV001904	Đen	600.000
147	77X4-3153	C110	WALLET	FMHWE00002078	61C02078	Đỏ Đen	600.000
148	54Z5-8728	C110-1	WAYEC	VDP1P52FMH663058	RMMWCH6MM81663058	Đen Xám	600.000
149	77N5-1434	C110	FERROLI	VTT29JL1P52FMH029256	RRKWCH1UM8XN29256	Đỏ Đen	600.000
150	77L1-087.06	110E	SHMOTO	VTT14JL1P52FMH026763	RRKWCH0UMAXY26763	Đỏ Xám	600.000
151	77X7-8694	C110	PSXIM	FMH170019518	MV71019518	Đỏ Bạc	600.000
152	77F1-373.53	VA2	ANGEL	VMEVA2053015	VMEKCG013ME053015	Xanh	600.000
153	77M8-4003	FT110	MAJESTY	VTT1P52FMH163331	VTTDCH0A4TT163331	Xanh	600.000
154	77S6-3416	HH1003	HUANGHE	1P50FMG310411640	HH100010338142	Nâu	600.000
155	77B1-001.91	110A	YAMAI-TAX	RL8PD152FMH010226	RP2WCH4UM9A010226	Đen Bạc	600.000
156	77M1-4996	C110	WAY	FMH074030	22A026327	Đỏ	600.000
157	77M8-9637	C110	HONLEI	FMH34L200798	4AV000798	Đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
158	77L1-357.44	C110	FUSACO	VLF1P52FMH40083957	VLMDCH043UM003957	Nâu	600.000
159	77M9-7430	C110	WAIT	FMH340019161	34PD419161	Xanh	600.000
160	77FB-8673	C50	HONDA	C50E8927682	C508928115	Xanh	600.000
161	77S1-7356	C100	AMA	FMG310248216	10010248216	Nâu	600.000
162	77S4-9598	C100	QUICKNEWWAVE	FMG10195895	CHL00007012	Nâu	600.000
163	74F2-1879	100B	HONDA	1P50FMG310415690	LTBXCGLF01L012322	Nâu	600.000
164	77S2-1467	HH100-3	HUANGHE	1P50FMG310411370	HH100010337872	Đen	600.000
165	81T3-8766	110	SYMAX	VLFPD1P50FMH7A022295	RPDWCHEPD7A022295	Trắng Đen	600.000
166	77D1-083.32	SIRIUS	YAMAHA	5C63641209	RLCS5C630CY641155	Đen Đỏ	600.000
167	47H1-3103	C110/99	WANA	CE110A00500294	LLCXCHLL7Y1000294	Đỏ	600.000
168	55Y5-3878	110A	HUNDACPI	RL8PD152FMH007320	RP2WCH1PD8A007320	Xanh Đen	600.000
169	77M9-1527	C110	GUIDA	FMH020151	94TT020151	Xanh	600.000
170	77M1-6207	C110	WAY	FMH011832	22A003932	Xanh	600.000
171	77G1-084.21	SIRIUS	YAMAHA	5C64720813	RLCS5C640CY720808	Đen Trắng	600.000
172	79L2-2729	MAX	KAWASAKI	AN090GEAV51449	AN090GA51449	Tím	600.000
173	77G1-562.21	SIRIUS FI	YAMAHA	E3T6E287023	RLCUE1720HY038223	Trắng Đen	600.000
174	77F7-1749	C110	XIONGSHI	152FM00010392	XS110500002732	Xanh	600.000
175	70B1-015.62	.	LISOHAKA	VLKZS150FMG200007052	VLKPCG012LK070528	Đỏ	600.000
176	77L2-354.01	SIRIUS	YAMAHA	5C61114729	RLCS5C6107Y114729	Đen	600.000
177	77H4-0903	C110	HANDLE	FMH35A1P0524	PD5A0P0524	Đỏ	600.000
178	54M1-9388	110	YOSHIDA	VDGZS152FMHYM004644	RNDWCH0ND71Z04644	Đỏ Đen	600.000
179	37Z4-3674	C110	FAVOUR	VTT1P52FMHZ011048	RRKWCH4UM5X011048	Xanh	600.000
180	77H1-208.35	SIRIUS	YAMAHA	5C6K195366	RLCS5C6K0FY195371	Đen Trắng	600.000
181	77H1-338.65	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E194895	RLCUE3240HY074496	Đen Trắng Xám	600.000
182	77FC-5626	C50	NAGAKI	39FMBN023618	KND81023618	Xanh	600.000
183	77M1-9519	C110	MAJESTY	FMH078544	22TT078544	Xanh	600.000
184	81N5-7315	SIRIUS	YAMAHA	5C64225762	RLCS5C640AY225764	Đen Bạc Vàng	600.000
185	77G1-172.70	VICTORIA	ATTILA	VMVT3AD009053	RLGKA12CD9D009053	Đỏ Xám	600.000
186	77M3-4678	C100	HONDA	09E0162135	09003Y162326	Xanh	600.000
187	77F1-1912	C70	HONDA	8547587	8402899	Đỏ	600.000
188	81H5-6796	C100	HONDA	HC09E5003209	Y503289	Vàng	600.000
189	77FA-3129	C50	HONDA	C50E8600858	C508600770	Vàng	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
190	77L1-381.90	C110	HONLEI	200141	000141	Xanh	600.000
191	77M2-3477	C110	SAVI	FMH00006165	13NT006165	Đỏ	600.000
192	77Y2-7222	IISAF	ELEGANT	VMSACBH028787	RLGSC10KHAH028787	Bạc Đen	600.000
193	SM:05191	Không rõ	Không rõ	05191	Không rõ	Không rõ	600.000
194	81B1-658.24	C110	YMT	RMHYX152FMHB001771	RMHWWCH2UM6TS00874	Đỏ	600.000
195	77M5-8755	C100	HONDA	09E0351200	09003Y351140	Xanh	600.000
196	77G1-136.82	WAVE RSX	HONDA	JC52E5300094	RLHJC5221CY772911	Đen Đỏ Xám Trắng	600.000
197	77S8-3173	C100	PRETY	FMG2000030011	12LK030011	Nâu	600.000
198	77S1-8259	C100	SUPERHALIM	CT100E1843459	100D1C930636	Nâu	600.000
199	77L1-873.43	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E294032	RLCUE3220HY065777	Xanh Đen	600.000
200	77H7-3920	100	VESSEL	VLF1P50FMG340023633	RPADCG2PA5A000886	Nâu	600.000
201	77M6-4417	110-F	CPI	153FMH202003831	VKDBCH013KD001664	Xanh	600.000
202	77M2-8377	C100	MAJESTY	FMG028631	22TT028631	Nâu	600.000
203	77X4-8698	C110	ZYMAS	FMHC001632	E7A001632	Xanh Đen	600.000
204	77Y3-0453	C110	CITI@	52FMHV00216100	MN8H016100	Xám Đen	600.000
205	77G1-039.03	SIRIUS	YAMAHA	5C63528235	RLCS5C630BY528178	Đen Đỏ	600.000
206	77N4-7645	C110	ANGEL	VMVCAAD002372	RLGMD11CDAD002372	Vàng Xám	600.000
207	77F9-9550	XS1004A	XIONGSHI	1P50FMG310109220	XS100300010845	Nâu	600.000
208	77M6-0732	P110	PASSION	VTTJL1P52FMHA000498	VTTDCH034TT000498	Xanh	600.000
209	77S9-0570	100	HALONG	ZS150FMG32118625	VHLPCG0022H008785	Nâu	600.000
210	77L1-292.10	SIRIUS	YAMAHA	5C641009800	RLCS5C641DY009798	Vàng Đen	600.000
211	81F8-9348	C100	WORLD	FMHP070187	PCG0021H008161	Nâu	600.000
212	77S1-9106	C100	LEVER	FMG310113903	100201001608	Nâu	600.000
213	81K7-7719	SIRIUS	YAMAHA	5C61068756	RLCS5C6107Y068756	Xanh	600.000
214	77H3-6944	110-A	WAVINA	VHLFM152FMH006951	VAVDCH0G4AV006951	Xanh	600.000
215	77H1-7474	C110	LEVIN	FMHR002698	4UM002698	Đỏ	600.000
216	64.347-E	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	600.000
217	77F7-0077	LF110	LIFAN	HDA0001483	LF110A0000899	Xanh	600.000
218	77M5-4931	C100	MAJESTY	FMG095356	23TT095356	Nâu	600.000
219	77S1-1781	C100	LIFAN	FMG310081840	1AS00160	Đen	600.000
220	77S5-1591	ZN110D	NATURE	LC152FMH02277820	LLCLLXC00105952	Xanh	600.000
221	77M3-6178	C110	VECSTAR	FMH022063	12VN022063	Đỏ	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
222	51U6-4771	110-4	HONDA	FMH201000808	Y1004292	Không rõ	600.000
223	77F1-192.84	LEAD	HONDA	45E0072652	1DY047273	Đen	600.000
224	55Y7-6501	C100	YMHMAXNEO	VZS150FMG10011879	RNGKCG1VH91011879	Đỏ	600.000
225	37P7-8929	JC43 WAVE	HONDA	JC43E0692030	RLHJC43149Y137688	Đen Xám	600.000
226	77Y3-9850	C110	SUZUKI	E456117343	4DS090102223	Đen	600.000
227	85X1-0893	WAVE	HONDA	JC43E5608070	RLHJC432XAY145906	Đen Đỏ	600.000
228	77AA-007.82	EX50	SYMEX50	VZS139FMB521173	RR6DCB5UMET521173	Vàng	600.000
229	77G1-121.97	100B	MANGOSTIN	1P50FMG3Y0281112	MG100Y0902898	Nâu	600.000
230	77G1-218.04	ELEGANT	SYM	VMSACEH018316	RLGSC10MHCH018316	Đỏ Bạc	600.000
231	77-945-A5	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	600.000
232	77H5-3521	C110	MIKADO	FMHN005800	4UM005800	Đen	600.000
233	77F8-4406	C100	QUICK	LC150FMG00015751	LWGXCHL23Y1005751	Nâu	600.000
234	77X7-9644	C110	SIHAMOTO	FMHSI000899	ND71B00899	Bạc Đen	600.000
235	77G1-215.71	C100	XIONGSHI	1P50F1G310219444	XS100600008575	Nâu	600.000
236	77F8-1506	C110	SPRING	LC152FMH00834326	LWGXCHL04Y1834326	Ghi	600.000
237	77X2-5682	C110	YAMAHA	22S2026668	208Y026668	Đen Vàng	600.000
238	77M4-6056	C110	SAVI	VNT1P53FMH00011728	VNTWCH013NT011728	Xanh	600.000
239	77G1-214.52	SIRIUS	YAMAHA	5C6J046943	RLCS5C6J0DY046928	Trắng Đen	600.000
240	77G1-316.23	SIRIUS	YAMAHA	VNT1P53FMH00011728	VNTWCH013NT011728	Đỏ Đen	600.000
241	77H8-5093	110	STORM	VNT1P53FMH00011728	VNTWCH013NT011728	Đỏ Đen	600.000
242	77G1-575.65	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E480564	RLCUE3210JY206262	Xanh Đen	600.000
243	77X8-7022	C110	MILKYWAY	52FMHE015655	UM7X015655	Xanh	600.000
244	77H1-450.40	SIRIUS FI	YAMAHA	E3T6E451138	RLCUE1720LY071031	Xanh Xám	600.000
245	81B1-427.46	SIRIUS	YAMAHA	5C6K116021	RLCS5C6K0DY116004	Đen Trắng	600.000
246	77M5-9156	C110	NAKASEI	FMHB002295	14TT002295	Đỏ	600.000
247	77S2-7296	C100	DAME	FMHB002295	14TT002295	Đen	600.000
248	77X5-7667	C125	ATTILA	9BED058407	D7D058407	Đen	600.000
249	77H5-0264	C110	HECMEC	FMHF601590	M5H601590	Đỏ Đen	600.000
250	77X8-8111	C100	HONDA	HC12E2031621	2358Y317972	Đỏ Đen	600.000
251	81S1-7495	C110	FINICAL	VTT45JL1P52FMH007495	RRKWCH2UMAXM07495	Đen Bạc	600.000
252	77H9-2873	110	SHMOTO	VTT14JL1P52FMH011246	RRKWCH0UM7XY11246	Đen	600.000
253	77Y1-1260	C110	YAMOTOR	VLFPD1P52FMH36A008828	RPDWCH0PD6A008828	Đỏ Đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
254	77H8-0707	110	KITAFU	VDEJQ150FMH3002021	RPEWCH5PE5A002021	Xanh	600.000
255	51U5-7149	C110	ROMANTIC	LC152FMH00031436	RT110Y0010402	Đỏ	600.000
256	77H4-5886	C100	QUICK	10020020854	32FY000327	Nâu	600.000
257	77H4-7848	C113	YAMAHA	2B52079437	206Y079437	Đen	600.000
258	77H8-7496	110	ANGOX	VDGZS152FMHAG00004856	RNDWCH1ND61F04856	Bạc Đen	600.000
259	77G1-376.51	WAVE RSX	HONDA	JA32E1174049	RLHJA3210EY091157	Đỏ Đen	600.000
260	77L1-138.95	SIRIUS	YAMAHA	5C63570390	RLCS5C630BY570339	Đỏ Đen	600.000
261	77S1-4872	C110	FASTER	FMH01888611	CHL00153798	Xanh	600.000
262	77-421R	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	600.000
263	77H9-3986	110	ACE STAR	VUMYG150FMH071383	RMMDCHCUM51001383	Nâu	600.000
264	77H7-8466	110	YAMEN	VTTJL1P52FMHD004194	VTTDCH0B5TT004194	Xanh	600.000
265	77Y2-9071	110	HUNDASU	VZS152FMH443286	RLPDCHCHY9B003286	Xám Đen	600.000
266	77M1-4873	C100	HONDA	08E0356194	08002Y356029	Xanh	600.000
267	77G1-025.16	WAVE	HONDA	JC43E1772185	RLHJC4310BY204700	Xanh Xám Đen	600.000
268	77H1-7744	C110	MAJESTY	FMH135588	4TT135588	Đỏ	600.000
269	77S1-9079	C100	XIONGSHI	FMG01821370	600007739	Nâu	600.000
270	77M3-1213	DT100-T	DETECH	VDECPI150FMG006042	VDEPCG012DE006042	Nâu	600.000
271	77H9-4875	110	QUICK	PR11020023480	VFYBCH013FY001895	Ghi Xanh	600.000
272	77M5-3758	C110	MAJESTY	FMH051012	22TT051012	Đỏ	600.000
273	77X6-4796	C110	HDMALAI	52FMH001000	UM8XP01000	Đen Xám	600.000
274	77X1-3264	C110	DAEMOT	FMH35A1E0656	PD5A0E0656	Đen	600.000
275	77F9-1908	C100	MINGXING	Y0353020	YF000643	Nâu	600.000
276	59L2-195.77	AIR BLADE	HONDA	JF63E1704332	RLHJF6303FZ704313	Vàng Đen	700.000
277	77X7-5085	C110	SUZUKI	E455129226	J080129226	Đỏ	600.000
278	77M2-9586	C110	XIONGSHI	FMH014956	13DG014956	Xanh	600.000
279	77L2-044.59	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E691108	RLCUE3220KY134414	Đỏ Đen	600.000
280	77L1-394.37	C100	DAYANG	150FM8018743	DY100A8018743	Xanh	600.000
281	77F8-2327	C100	WELL	1P50FMG3Y0368850	WE100Y1203469	Nâu	600.000
282	51K5-9190	SB6	BOSS	VMSA4BH015997	RLGDSB6UM7H015997	Nâu	600.000
283	77M5-4344	C100	MAJESTY	FMG095966	23TT095966	Nâu	600.000
284	77F8-0993	C100	WEAL	HD1P50FMHY0165987	WE0001929	Xanh	600.000
285	77S5-1815	VKLX100	BOSS	SD011760	VMEPCG00211011479	Nâu	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
286	77H1-9688	C110	TIRANA	FMH00122123	M4H122123	Xanh	600.000
287	77X3-2078	C110	VEMVIPI	VTT36JL1P52FMH013732	RRKWCH2UM7XC13732	Đen	600.000
288	77L2-010.84	WAVE	HONDA	JA38E0442139	RLHJA3823KY002578	Đen Đỏ	600.000
289	77L2-433.67	SH MODE	HONDA	JK01E0521197	RLHJK0111PZ608038	Xám Đen	700.000
290	77S2-1656	HC110	HONGCHI	1P53FMH10233397	LXSXCGL00181745	Xanh	600.000
291	77G1-637.48	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E643298	RLCUE3210KY278093	Đen	600.000
292	77F9-2574	C100	ZHIXI	Y0375668	1000000579	Nâu	600.000
293	77S6-9833	1004	JIULONG	VTMZS150FMG200007798	VTMPCG0012T011144	Nâu	600.000
294	77S4-1953	C100	DARLING	FMG310423152	1004000018	Nâu	600.000
295	77S8-0164	C110	JIULONG	FMH003878	22T017830	Đỏ	600.000
296	77Y3-1828	C110	VEMVIPI	52FMH029265	UM8XC29265	Đỏ	600.000
297	77G1-308.40	SIRIUS	YAMAHA	1FC3108364	RLCS1FC30FY108358	Đen Đỏ	600.000
298	77-944.A5	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	600.000
299	77X4-5873	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	600.000
300	77B1-000.75	110E	PROMOTO	VTT39JL1P52FMH017617	RRKWCH2UMAXG17617	Xanh Đen	600.000
301	77F5-8135	C110	WELL	152FM00046261	Y6017928	Xanh	600.000
302	77H4-6308	C124	HONDA	QMIB51020685	N0451036412	Đen	600.000
303	77L1-890.57	TRUNG QUỐC	LONCIN	LC150FMG02051253	LWAXCGL32YA011252	Nâu	600.000
304	77N2-9950	C110	HONDA	JC43E6047021	RLHJC4324BY129864	Đen Đỏ	600.000
305	14U1-176.84	WAVE	HONDA	HC12E5229812	RLHHC1218DY229720	Xanh Đen Bạc	600.000
306	49G1-647.58	FUTURE FI	HONDA	JC90E0051140	RLHJC7646LY013064	Đỏ Đen	600.000
307	77Y3-2320	C110	YAMAHA	5C63345710	630AY345663	Đỏ Đen	600.000
308	77L1-664.25	SIRIUS	YAMAHA	5C6K285563	RLCS5C6K0GY285566	Đỏ Đen	600.000
309	77L1-191.51	ANGEL	SYM	VMVDAEH004175	RLGMC11LHCH004175	Đen	600.000
310	77G1-003.91	WAVE	HONDA	HC12E2824957	RLHHC1204BY025081	Đỏ Đen Bạc	600.000
311	77AA-025.77	CLASSIC	VIET THAI	VHL139FMBVT4602579	RMNCCBSN4KH002579	Xanh	600.000
312	77G1-147.46	SIRIUS	YAMAHA	5C64931822	RLCS5C640CY931828	Trắng Đen	600.000
313	77G1-437.82	SIRIUS	YAMAHA	5C6K337109	RLCS5C6K0GY337110	Trắng Đen	600.000
314	77M2-2377	C100	HONDA	09E0006925	09063Y006954	Xanh	600.000
315	77S8-2769	C110	SUFAT	FMH004510	042PJ005642	Đỏ	600.000
316	77H2-5534	C110	ARROW	FMHA001994	3CX51000662	Xanh	600.000
317	77F1-0824	C70	HONDA	8012742	8001465	Xám	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
318	77S4-1110	C100	DAME	31Y595610	31Y595610	Nâu	600.000
319	77C1-323.96	LEAD	HONDA	JF45E0376591	RLHJF4504DY701795	Trắng Vàng	600.000
320	77X1-0554	C100	KINEN	FMGB003156	E6A003156	Xanh	600.000
321	77X3-5161	C114	YAMAHA	16S1022326	RLCS16S109Y022328	Đỏ Đen	600.000
322	99L3-4000	JUPITER	YAMAHA	5B95008372	RLHJ5B9507Y008372	Xám Bạc Đen	600.000
323	77Y3-8188	C113	YAMAHA	31C1010995	C10AY010996	Đỏ Đen	600.000
324	52Z6-4227	WAVESALPHAKTLN	HONDA	HC09E6011154	RLHHC09086Y011125	Đen	600.000
325	77M5-9865	C100	SUCCESSFUL	FMG3303444	13DT303444	Đỏ	600.000
326	77H5-7632	C100	FEELING	FMG500001874	R5T001867	Đen	600.000
327	77X5-9647	C110	PROUD	FMH35G003274	PR5A003274	Đen	600.000
328	77S7-3626	VKLX100	BOSS	SD038287	VMEPCG00221039263	Nâu	600.000
329	77G1-069.43	ELEGANT	SYM	VMSACBH091678	RLGSC10KHBH091678	Xanh Bạc	600.000
330	77H5-0063	C100	SUCCESSFUL	FMG1304397	R5D304397	Xanh	600.000
331	77X1-6834	C110	JAMOTO	FMH35A1K4417	D6A0K4417	Đỏ	600.000
332	77S8-4503	C100	ZIPSTAR	1D00004800	21LX004800	Nâu	600.000
333	77FB-7556	C50	HONDA	C50E9076896	C509077711	Xanh	600.000
334	77M6-6924	C110-2	WAND	VVNZS152FMH024768	VDCDCH023UM024029	Xanh	600.000
335	77F1-296.61	WAVE RSV	HONDA	HC09E6608711	RLHHC09076Y608590	Xanh Vàng Đen	600.000
336	77X3-7828	C110	YAMAHA	31C1007144	RLCG31C10AY007136	Đen Xám Vàng	600.000
337	77H7-7154	110	PGOT	VLFEX1P52FMH35B301452	RMVWCHRMV61R02116	Xanh	600.000
338	77F1-019.66	100	MIKADO	VTTJL1P50FMGN005986	RRKDCG0TT5XP05986	Đỏ	600.000
339	77N4-0120	C100	HONDA	HC12E2067774	RLHHC12308Y343329	Xanh Đen	600.000
340	77M8-8893	100	HALIM	VUMHMCT100003842	VHMPCG00328051038	Đỏ	600.000
341	60V2-9760	C110	TALENT	VTTJL1P52FMHX005121	RRKWCH1UM5X005121	Xanh	600.000
342	77F7-0344	C100	DRUM	1P50FMG3Y0323965	LI3XOH301YAA14566	Nâu	600.000
343	77X3-2258	C110	AMAZE	VTTJL1P52FMHJ004407	RRKWCH9UM7X004407	Đỏ Đen	600.000
344	77H4-6381	C110	ZYMAS	FMH350V00060	E5A000060	Xanh	600.000
345	81H6-7273	C110	MAGIC	VMVA1AD003776	11AD5D003776	Đỏ Đen	600.000
346	77D1-015.26	SIRIUS	YAMAHA	5C64505972	RRLCS5C640BY505965	Đen Trắng	600.000
347	77X8-3494	C110	SIHAMOTO	FMHSI008396	ND81N08396	Đen	600.000
348	77F5-3775	C110	VIESTAR	00007874	8Y2D02874	Xanh	600.000
349	77N5-0724	GZ125HS	SUZUKI	F449EOO14183	LC6PCJG3980800623	Đen	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
350	24B1-074.44	110F1	FIGO	VZS152FMH342827	RLPDCHFUM9B000827	Đen	600.000
351	77X2-3676	C125	YAMAHA	QMI207319258	467A319749	Đen	600.000
352	77L1-541.61	SIRIUS	YAMAHA	5C6J086868	RLCS5C6J0EY086867	Xanh Đen	600.000
353	77Y3-3947	C110	HUNDACPI	52FMH010115	HY9A010115	Xanh Bạc	600.000
354	77M2-9141	C100	HONLEI	1001003214	22AV003214	Nâu	600.000
355	77M6-4792	TH1	ATLANTIE	VTHHH150FMG016575	VTHDCG013TH016575	Nâu	600.000
356	81K2-0086	C110	KAPALA	VHREXCQ152FMH1000001414	RMVWCHDMV61D01984	Đen	600.000
357	77F1-196.03	WAVE S(D)	HONDA	JC52E1114157	RLHJC5262DY179093	Đen Vàng Trắng	600.000
358	77H5-7674	C110	VINASHIN	FMHV004226	N5H004226	Bạc Đen	600.000
359	77M5-4224	C110	JIULONG	FMH002487	23CK002896	Xanh	600.000
360	77L1-312.03	ATTILA	SYM	VMVTBAD043179	RLGKA12GDAD043179	Vàng	600.000
361	86B6-022.70	110	CITI@	RPKFM1P52FMH00016895	RPKDCH2PKAH006895	Đen Bạc	600.000
362	77N5-3226	C110	ETS	VTT48JL1P52FMH007541	RRKWCH2UM8XS07541	Đỏ Xám	600.000
363	77N2-8505	C110	CITI	VHLFM152FMHV00230550	RMNDCH9MN8H030550	Đỏ Đen	600.000
364	77F1-042.91	WAVE S(D)	HONDA	JC52E4025296	RLHJC5214CY020711	Đỏ Bạc Đen	600.000
365	77G1-436.39	WAVE RSX	HONDA	JA31E0440553	RLHJA3103EY121664	Trắng Xám	600.000
366	61F8-6755	MX110C	MINGXING	1P50FMHY0220495	VFCPCH0A2YF000056	Đỏ	600.000
367	77G1-460.04	VISION	HONDA	JF66E0657016	RLHJF5818GY657069	Đen Đỏ	600.000
368	77S3-0198	C100	FIMEX	310117771	20010500471	Nâu	600.000
369	86K6-3145	110	LINHAI	VHRZS152FMH00005168	VEXBCH024EX100168	Xanh	600.000
370	77B1-000.93	110CKD	HONDACKD	VZS152FMH454675	RN8DCHHN88B454675	Vàng Đỏ	600.000
371	77X4-3257	C110	SADOKA	FMH35A1B3615	D5A0B3615	Bạc Đen	600.000
372	77L1-015.45	SHARK	SYM	VMVVBAD019991	RLGBA12ADBD019991	Nâu Vàng Xám	700.000
373	77M7-9544	C100	SOCO	FMG003542	34AV003542	Đen	600.000
374	77X8-5226	C100	SIHAMOTO	50FMGSI000710	3ND71B00710	Nâu	600.000
375	77Y1-5145	C110	SYMAX	VLFPD1P50FMH7A022111	RPDWCHEPD7A022111	Trắng Đen	600.000
376	77F7-5204	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	600.000
377	77S2-5115	HC110	HONGCHI	1P53FMH10231037	LXSXCGL00181567	Xanh	600.000
378	77F3-7638	C100	CITI	CT100E1762111	100DXC744797	Nâu	600.000
379	43D1-098.16	AIR	HONDA	JF27E0901044	RLHJF2702BY798445	Đỏ Đen	600.000
380	77M3-5659	C100	DAMSAN	FMG00007936	13HH007936	Nâu	600.000
381	77H9-8515	C100	DYOR	RRSDY150FMG0000287	RRSDCG7RS61000287	Nâu	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
382	77AF-037.05	50SI	DAELIMKREA	RL8139FMBDYSL004874	RP2GCB2UMLA004874	Xanh Xám	600.000
383	77F5-5671	C100	HADOSIVA	CT100E1824989	100DYC825404	Nâu	600.000
384	77F7-9893	C110	SPRING	HD1P53FMHY0220757	LWGXCHL02Y1028789	Xanh	600.000
385	77F1-2770	C100	CITI	1071786	1071761	Đỏ	600.000
386	77F7-6539	C110	SPRING	152FM00075556	LXDXCGL09Y6043190	Nâu	600.000
387	77F1-128.54	AIR BLADE	HONDA	JF27E0296294	RLHJF1803AY255421	Bạc Đen	700.000
388	77G1-247.25	C110	PUSANCIRI	VTT38JL1P52FMH009217	RRKWCH2UM7XE09217	Xám Đen	600.000
389	77-518-AB	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	600.000
390	77H5-6429	C110	SUNTAN	FMH00037116	M5H037116	Đỏ Đen	600.000
391	81AE-009.88	50C2	ESPERO	VDEJQ139FMB2305486	RPEKCB3PEHA305486	Vàng	600.000
392	77S8-0684	C100	JIULONG	FMG200014096	12T018177	Đen	600.000
393	77M5-3987	C100	SUFAT	FMG001138	12PJ000359	Nâu	600.000
394	77-331.CN	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	600.000
395	77M4-4874	FT110	MAJESTY	VTT1P52FMH151850	VTTWCH022TT151850	Đỏ	600.000
396	77F7-5711	C100	XIONGSHI	1P50FMG3Y0281229	XS100000001523	Nâu	600.000
397	77L1-971.80	NOUVO	YAMAHA	5P11235907	RLCN5P110AY235906	Đỏ Đen Trắng	600.000
398	77M5-2893	C110	XIONGSHI	VFMZS152FMH00011201	VFMPCH093FM001201	Đỏ	600.000
399	76L4-0419	110	FANTOM	VTTJL1P52FMHT008323	RRKWCHUUM7X008323	Đen Bạc	600.000
400	77FA-1555	C50	HONDA	9301108	9299901	Đỏ	600.000
401	77Y1-1350	TAURUS	YAMAHA	16S1044439	RLCS16S109Y044439	Đen Trắng	600.000
402	81F9-9973	C110	SUPPORT	1P52FMH310211889	CF110201080504	Xanh	600.000
403	77N7-0027	C100	MAJESTY	VTT1P50FNG014251	VTTPCG022TT014251	Nâu	600.000
404	77FA-0907	C50	HONDA	C50E8611040	C508611034	Xanh	600.000
405	77S4-6276	C100	DAME	G4C61Y484392	G4C61Y484392	Đen	600.000
406	77F5-2778	C110	DRUM	FMH00037050	200009980	Xanh	600.000
407	77X1-6023	C110	KOZUMI	FMHKM00004595	61B04595	Đen	600.000
408	33P3-6323	JUPITER	YAMAHA	5B92020135	RLCJ5B9207Y020135	Đen Bạc	600.000
409	77S2-5330	C110	WELL	HD1P53FMHY0108809	WE110Y0463719	Xanh	600.000
410	77F4-2991	C110	LIFAN	99005952	XA001055	Xanh	600.000
411	77M2-1389	C110	MAJESTY	FMH081255	22TT081255	Đỏ	600.000
412	77F1-2741	C70	HONDA	8566418	8418264	Đỏ	600.000
413	SM:7010002276	Không rõ	Không rõ	7010002276	Không rõ	Không rõ	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
414	77H4-4860	C110	VICTORY	FMHA04308	UM5T000143	Xanh	600.000
415	77S3-4194	C110	WELL	E3X9E010374	RLCUE3220GY004019	Ghi	600.000
416	75K1-297.50	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E010374	RLCUE3220GY004019	Đen	600.000
417	81V1-154.27	SB8	BOSS	VMSB8AH043651	RLGSB10AHCH043651	Nâu	600.000
418	77H5-0494	C110	HECMEC	FMHF602741	UM5H602741	Xanh	600.000
419	52P6-1658	DREAM	HONDA	HA08E0767604	RLHHA08045Y67606	Nâu	600.000
420	77F9-9291	C100	WORLD	1P50FMG310081359	LF3XCG4C10081359	Nâu	600.000
421	54Y9-5438	C110-1	WAYEC	VD1P52FMH665294	RMMWCH6MM81665294	Xanh Cam Đen	600.000
422	77X8-5011	C110	AMAZE	52FMHJ004430	H9UM7X004430	Đen Xám	600.000
423	77S2-0986	C100	QUICK	LC150FMG00835043	LWGXCHL26Y1835043	Nâu	600.000
424	47L4-9818	110	AMORE	VTTJL1P52FMHJ001029	RRKWCH9UM5X001029	Đen	600.000
425	77G1-336.06	SIRIUS	YAMAHA	5C6H148345	RLCS5C6H0FY148334	Trắng	600.000
426	77L1-769.98	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E078637	RLCUE3240HY028936	Xám Đen	600.000
427	81H9-5467	C110	FREWAY	FMH4G300350	CH1PR5A000350	Đỏ Đen	600.000
428	77S1-6038	C100	MINGXING	310210051	YF017710	Nâu	600.000
429	77H1-297.01	SIRIUS	YAMAHA	E3X9E100203	RLCUE3240HY037304	Trắng Đen	600.000
430	77X7-6041	C110	SKYSYM	RL11P52FMHB031747	RL1WCHXUM7B031747	Đỏ Đen	600.000
431	77H8-6675	110	LINDA LIFAN	1P52FMH320271066	VVTPCH022VT006328	Bạc	600.000
432	77L1-307.06	AIR BLADE	HONDA	JF46E4014906	RLHJF4607DY507857	Trắng Đen	700.000
433	59Y1-187.70	NOUVO	YAMAHA	5P11422554	RLCN5P110BY422549	Đỏ Đồng	600.000
434	SM:0330347	Không rõ	Không rõ	330347	Không rõ	Không rõ	600.000
435	77FB-7449	C50	HONDA	C50E268869	C50YH064178	Xanh	600.000
436	77F7-7877	C100	HADOSIVA	CT100E1831035	KMYCT100DYC792477	Nâu	600.000
437	77Y1-7450	C125	ATTILA	VMVTBAD023616	RLGKA12GD9D023616	Đỏ Đen	600.000
438	77N5-3486	110E	PSMOTO	VTT38JL1P52FMH025878	RRKWCH2UMAXE25878	Đỏ Đen	600.000
439	77F6-6580	C110	SUCCESSOR	HD1P53FMHY0090116	SC110Y0090193	Nâu	600.000
440	43H7-0980	SMASH	SUZUKI	E432VN112317	RLSBE49L030112317	Đỏ	600.000
441	77-934.AP	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	Không rõ	600.000
442	77F6-1258	C110	SUZUKI	E417TH109280	BE46CTH109280	Xanh	600.000
443	77S7-1942	110AT4	JIULONG	VTMZS152FMH00000250	VTMPCH0022T016097	Xanh	600.000
444	77M4-6434	FT110	MAJESTY	1P52FMH310470582	VTHPCH0021A006385	Ghi	600.000
445	77S5-3315	LF1T	WAY	1P52FMH310470582	VTHPCH0021A006385	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
446	47M4-0801	SIRIUS - 5C61	YAMAHA	5C61036586	RLCS5C6107Y036586	Xanh	600.000
447	77M6-7911	SUPER 100-A	DEAHAN	VDMD1000012883	VDMLCG013DM007883	Nâu	600.000
448	77X1-0520	C110	YAMAHA	5C62037326	6207Y037326	Đỏ Đen Bạc	600.000
449	77L2-239.56	LF110	LIFAN	HD30001185	LF11030001954	Nâu	600.000
450	77M5-4851	C100	LIFAN	FMG330010851	43MT000006	Đỏ	600.000
451	47H1-8571	VIVA FD110	SUZUKI	E407VN118051	BE42BVN118051	Đen	600.000
452	77F5-0321	C100	MAJESTY	Y0019422	015001552	Nâu	600.000
453	60X5-8772	110	JASPER	RRSJA152FMH0001396	RRSWCH1RS61001396	Đỏ Xám	600.000
454	77H5-1685	C110	FULAI	FMH202793	24DE202793	Đen	600.000
455	78F2-8545	100	MAGIC	616799	616799	Đen	600.000
456	77X8-3912	C110	SIHAMOTO	FMHSI008314	H3ND71B08314	Đen Xám	600.000
457	77S5-9942	110-AT4	JIULONG	VTMZS152FMH00007287	VTMPCH0022T006416	Xanh	600.000
458	77F5-6330	C110	WANGGUAN	WG11000041136	WG11000041136	Đỏ	600.000
459	81C5-000.51	C110	CAVALRY	VTT32JL1P52FMH014667	RRKWCH1UMAXT14667	Trắng Xám	600.000
460	77G1-404.84	LUVIAS FI	YAMAHA	1SK040072	RLCL1SK10GY040056	Xanh Xám	600.000
461	77M2-5095	C110	LIFAN	FMH00000629	12MT000629	Xanh	600.000
462	79F4-6196	90	DH88	HD88XE1176230	HD88XF176423	Đỏ	600.000
463	76V4-0900	MIO AMORE	Không rõ	5WP201079	RLCM5WP204Y001079	Đỏ	600.000
464	77Y1-4151	SIRIUS	YAMAHA	5C64150044	RLCS5C6409Y150036	Trắng Xám Bạc	600.000
465	77F9-4091	C100	WEAL	Y0322909	YAA02038	Nâu	600.000
466	77X5-6521	C110	PSMOTO	FMH007093	M7XE07093	Tím Vàng	600.000
467	77F4-9199	C100	JINCHENG	PFX001268	X1006510	Đen	600.000
468	77G1-353.94	SIRIUS	YAMAHA	5C6J160463	RLCS5C6J0FY160463	Đỏ Đen	600.000
469	81F2-8566	C100	CITI	1339004	1338937	Đỏ	600.000
470	77L1-591.57	AIR BLADE	HONDA	JF46E7513314	RLHJF4618EZ713659	Đen	700.000
471	77L1-077.63	110A1	YAMAI-TAX	RL8152FMHL1SA012946	RP2WCH0UMAA012946	Đỏ Đen	600.000
472	64B1-395.53	C110	HAVICO	VKV1P52FMHH626892	RMKWCH6UM6K626892	Xanh Đen	600.000
473	77H2-0048	C110	MAJESTY	FMH140594	4TT140594	Xanh	600.000
474	77X6-6859	C110	PSMOTO	52FMH020456	UM8XE20456	Xanh	600.000
475	51X1-1966	C110	ROMANTIC	LC152FMH01040559	WG11000002059	Xanh	600.000
476	43R1-9773	110E	FERROLI	VTT29JL1P52FMH037686	RRKWCH1UM8XN37686	Đen	600.000
477	77H1-4927	C100	ANGEL	A2AD148861	D5D148861	Xanh	600.000

STT	Biển số xe	Số loại	Nhãn hiệu	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
478	79N9-4190	110	VISICO	VSALC152FMH010810	RRVWCH1UM5A000210	Xanh	600.000
479	77M9-3892	C110	NAORI	FMH4C402631	4UM002569	Xanh	600.000
480	77X3-1488	C110	NEW WAVE	VLFPD1P50FMH7A102447	RPDWCHXPD7A002447	Xanh	600.000
481	77Y3-2414	C110	FERROLI	52FMH044208	UMAXN44208	Đỏ Đen	600.000
482	77F9-1535	C110	SUCCESSOR	Y0090728	Y0090916	Nâu	600.000
483	77G1-378.89	WAVE RSX	HONDA	JA32E1159452	RLHJA3206EY074175	Đỏ Đen	600.000
484	77X1-0950	C110	ORIENTAL	FMH35A140000	PD6A040000	Xanh	600.000
485	77X9-4072	C100	HONDA	HC12E2053139	2328Y332686	Đen	600.000
486	77X4-5994	C110	ZYMAS	FMHC001414	E7A001414	Đỏ Đen	600.000
487	77FB-4421	C50	HONDA	3419015	3418957	Ghi	600.000
488	77H2-6751	C110	GUANGTA	FMH300012770	44PD012770	Đỏ Đen	600.000
489	77M6-0405	100A	HAMCO	VPDHA150FMG00003963	VPDDCG033PD003963	Nâu	600.000
490	77L1-211.72	110	HONDA	LC152FMH02073927	VBSPCH0021X204142	Xanh	600.000
Tổng cộng							**295.000.000**